



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

Đà Lạt, tháng 4 năm 2015



MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. Thông tin chung | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 3 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 4. Các công ty con và công ty liên kết..... | 6 |
| 5. Định hướng phát triển..... | 7 |
| 6. Ban quản trị Công ty..... | 7 |
| II. Hoạt động kinh doanh năm 2014 | 12 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 12 |
| 2. Thành tích đạt được trong năm 2014..... | 12 |
| 3. Chính sách với người lao động..... | 12 |
| 4. Tình hình đầu tư..... | 13 |
| 5. Tình hình tài chính..... | 14 |
| 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 15 |
| 7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty (tính đến thời điểm 19/8/2014)..... | 15 |
| 8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 15 |
| 9. Giao dịch cổ phiếu quỹ:..... | 15 |
| 10. Các chứng khoán khác:..... | 15 |
| III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 16 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty..... | 16 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc..... | 16 |
| 3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 trình ĐHCĐ..... | 16 |
| IV. Quản trị công ty | 16 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 16 |
| 2. Ban Kiểm soát..... | 19 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, và Ban kiểm soát..... | 20 |
| V. Báo cáo tài chính | 21 |
| 1. Ý kiến kiểm toán..... | 21 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 21 |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

| | |
|-----------------------|--|
| Tên Công ty: | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng |
| Tên tiếng Anh: | Lam Dong foodstuffs Joint – Stock Company |
| Tên viết tắt: | Ladofoods |
| Trụ sở chính: | Số 31, Ngô Văn Sở, phường 9, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| Điện thoại: | 0633 520 290 |
| Fax: | 0633 825 291 |
| Website: | www.ladofoods.com.vn |
| Giấy chứng nhận ĐKKD: | Số 5800408245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 5/1/2004, cấp thay đổi lần 16 ngày 26/1/2015 |
| Vốn điều lệ: | 108.013.390.000 đồng |
| Mã cổ phiếu: | VDL |

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Thực phẩm Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị: Xí nghiệp Rượu Đà Lạt và Xí nghiệp Thực phẩm Đà Lạt theo quyết định 288/QĐ/UB/TC của UBND Tỉnh Lâm Đồng ngày 08/06/1990.

Năm 1992: Thực hiện Nghị định 388/HDBT, ngày 21/12/1992 UBND Tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 985/QĐ-UB V/v “thành lập DNNN Công ty Thực phẩm Lâm Đồng”. Trong thời gian này, Công ty sản xuất kinh doanh chủ yếu mặt hàng rượu pha chế các loại (Phân xưởng Rượu).

Tháng 04/1995: Công ty đã đầu tư thêm Nhà máy Bia Đà Lạt và Nhà máy chế biến nhân điều xuất khẩu Đa Huoai.

Năm 2000, thực hiện chủ trương của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng, Công ty Thực phẩm đã tiến hành cổ phần hoá 100% Nhà máy bia Đà Lạt. Đến ngày 01/01/2001, Nhà máy Bia Đà Lạt chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập theo cơ chế Công ty cổ phần.

Ngày 26/12/2003, UBND tỉnh Lâm Đồng ra quyết định 179/QĐ – UB V/v: “Chuyển DNNN Công ty Thực phẩm Lâm Đồng thành công ty cổ phần”; có vốn điều lệ là 12 tỷ đồng trong đó nhà nước giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 01/01/2004, Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần.

Tháng 04/2004, Công ty mở rộng thêm một Phân xưởng chế biến Điều xuất khẩu Đa Lây tại huyện Đa Tịch.

Tháng 08/2008: Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng góp vốn với Công ty P & P Import – Export (Pháp) và Ông Đinh Văn Chi Dominique thành lập Công ty TNHH Vang Đà Lạt – Pháp, trụ sở chính tại Xã Tu Tra, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng.

Tháng 06 năm 2010, Phân xưởng rượu Phát Chi đi vào hoạt động tại Thôn Phát Chi, Xã Trạm Hành, Thành phố Đà Lạt sau 6 tháng khởi công xây dựng, đầu tư mới. Hoạt động chính của phân xưởng là sản xuất bán thành phẩm.

Tháng 08/2012, Thành lập Công ty TNHH MTV Ladofoods nhằm nâng cao khả năng tiêu thụ sản phẩm rượu của Công ty và mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại.

Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VDL vào ngày 27/11/2007.

Quá trình tăng vốn của Công ty

- + Lần thứ nhất vào tháng 12/2009: Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 đồng lên 21.529.400.000 đồng;
- + Lần thứ 2 vào tháng 1/2011: Công ty thực hiện trả cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu nâng vốn điều lệ của Công ty lên 31.288.400.000 đồng;
- + Lần thứ 3 vào tháng 1/2013: Công ty thực hiện trả cổ phiếu thưởng 82% và trả cổ tức bằng cổ phiếu 18% nâng vốn điều lệ của Công ty lên 62.574.610.000 đồng;
- + Lần thứ 4 vào tháng 07/2014, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu (25%) và phát hành cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 2,1:1) từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành là 10.801.339 Cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 108.013.390.000 đồng.

b. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

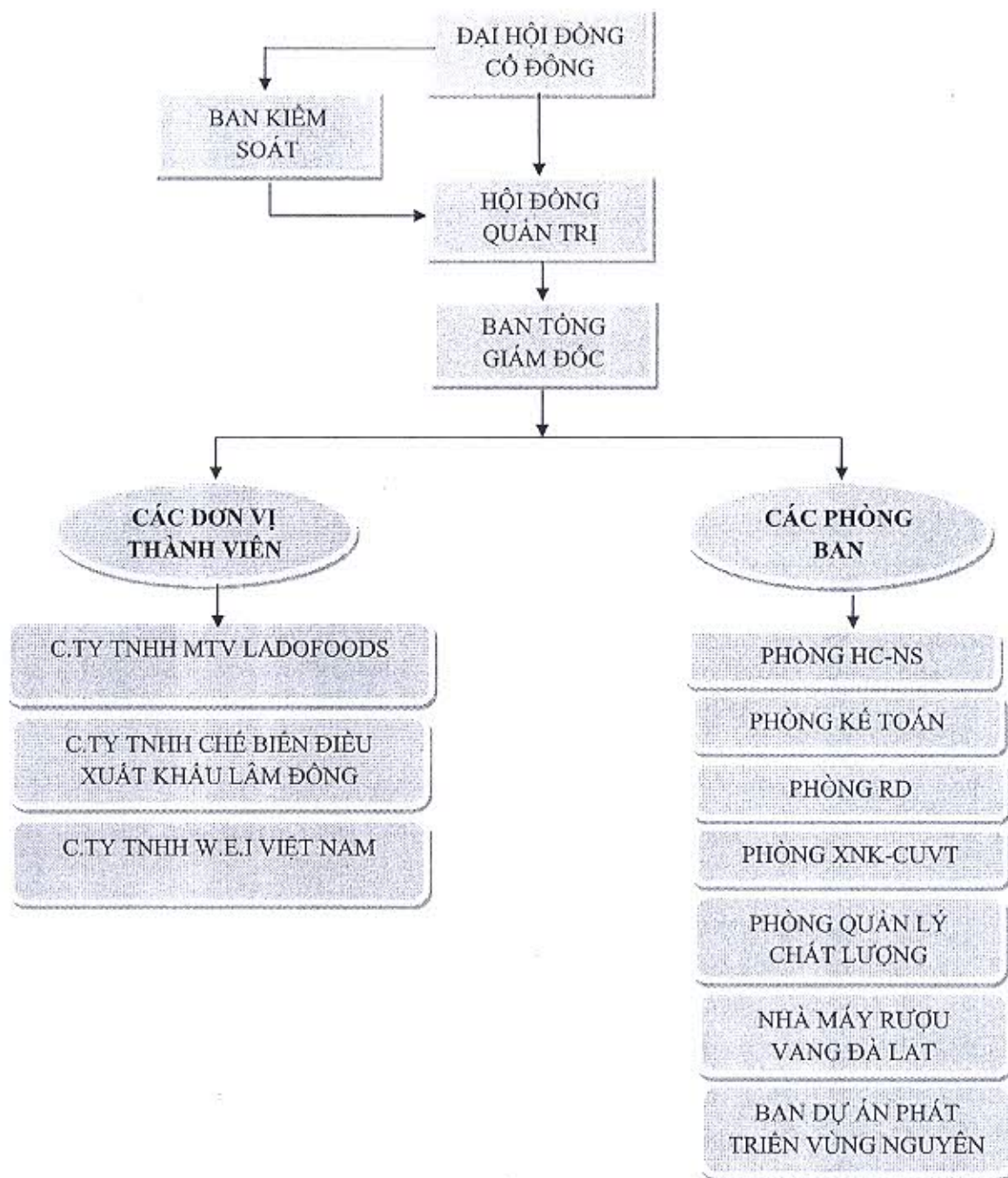
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông sản thực phẩm; Trồng và sản xuất các loại cây nông sản; Xuất nhập khẩu trực tiếp các thiết bị máy móc chuyên dùng để chế biến thực phẩm và sản phẩm của doanh nghiệp; Kinh doanh các dịch vụ thương mại, du lịch đầu tư tài chính.
- **Địa bàn kinh doanh:** Công ty có địa bàn kinh doanh trên phạm vi cả nước và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu bộ máy quản trị của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo của Hội đồng quản trị, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công

ty; bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty; tổ chức lại và giải thể công ty...

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty - trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và bộ máy điều hành của Ban tổng Giám đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm một Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Phó Tổng giám đốc được HĐQT/Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lãnh vực hoạt động của công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

❖ **Các phòng ban, Nhà máy**

- Phòng Hành chính nhân sự;
- Phòng Kế toán;
- Phòng Công nghệ và Nghiên cứu Phát triển (RD);
- Phòng Xuất nhập khẩu và Cung ứng Vật tư;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Ban dự án phát triển vùng nguyên liệu;
- Nhà máy rượu vang Đà Lạt.

4. **Các công ty con và công ty liên kết**

Công ty con

| TT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn góp Công ty (đồng) | Chiếm tỷ lệ (%) |
|----|------------------|---------|---------------------|------------------------|-----------------|
|----|------------------|---------|---------------------|------------------------|-----------------|

| TT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn góp Công ty (đồng) | Chiếm tỷ lệ (%) |
|----|---|--|--|------------------------|-----------------|
| 01 | Công ty TNHH Ladofoods | 221 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh | Bán buôn đồ uống và thực phẩm | 15.000.000.000 | 100 |
| 02 | Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng | Khu phố 2, Thị trấn Madaguoi, Đạ Huoai, Lâm Đồng | Sản xuất, chế biến nhân điều xuất khẩu | 15.000.000.000 | 100 |
| 03 | Công ty TNHH W.E.I Việt Nam | Số 31, Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | Bán buôn đồ uống và thực phẩm | 15.000.000.000 | 100 |

Công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

- Định hướng phát triển của Công ty: Phát triển sản phẩm Vang Đà Lạt thành thương hiệu Vang Việt nam uy tín hàng đầu trong nước; mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; phát triển bền vững trong hội nhập kinh tế quốc tế.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Đầu tư nhà máy chế biến rượu Vang công suất trên 4,5 triệu lít năm;
 - + Đầu tư phát triển mở rộng vùng nguyên liệu nho rượu;
 - + Đầu tư cơ khí hoá sản xuất nhân điều xuất khẩu và chế biến nhân điều ăn liền.

6. Ban quản trị Công ty

a. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016

Ông Đỗ Thành Trung – Chủ tịch HĐQT

Bổ nhiệm ngày 8/1/2015

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1972

Nơi sinh : Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên .

Địa chỉ thường trú : Nhà 34T, Hoàng Đạo Thúy, Trung hòa, Nhân Chính, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : 063.3520290

Trình độ văn hoá : 12/12

Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ : 503.303 cổ phiếu

Ông Nguyễn Văn Việt - Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 8/1/2015

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/11/1954

Nơi sinh : Đà Lạt

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Phú Cát, Bình Định

Địa chỉ thường trú : 145/8 Phan Đình Phùng Đà Lạt

Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 063.3520290

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ : 21.168 cổ phiếu

Bà Doãn Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 30/04/1963

Nơi sinh : Đà Lạt

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Phú Đô, Hà Đông, Hà Sơn Bình

Địa chỉ thường trú : 7/1 Lãnh Địa Đức Bà, Đà Lạt

Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 063.3874181

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hoá

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Lâm Đồng, Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến Điều xuất khẩu

Số cổ phiếu nắm giữ : 49.670 cổ phiếu

Ông Nghiêm Văn Thắng – Thành viên HĐQT

Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT ngày 5/4/2015

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/02/1978

Nơi sinh : Xã Mỹ Tri, Huyện Từ Liêm, Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Xã Mỹ Tri, Huyện Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Xóm 2, Thôn Phú Đô, Xã Mỹ Tri, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 063.3520290
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm - ĐH Bách khoa Hà Nội
Chức vụ hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ : 15.880 cổ phiếu

Ông Nguyễn Hữu Thụy – Thành viên HĐQT

Bổ nhiệm ngày 1/4/2015

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 25/5/1970
Nơi sinh : Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: B807 Chung cư Bưu Điện 354/15B Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 063.3520290
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa Thực Phẩm, Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Lâm Đồng
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Ông Phạm Hoàng Long – Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm ngày 31/1/2015

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 11/11/1979
Nơi sinh : Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú : 413-T4 Tập thể Viện Thú ý, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 063.3520290
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Không
Số cổ phiếu nắm giữ : 1.726 cổ phiếu

b. Ban kiểm soát

Ông Trần Việt Thắng - Trưởng BKS

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/02/1973
Nơi sinh : Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú : 52 Xuân Thủy , P Thảo Điền, Q2 TP HCM
Điện thoại liên lạc : 063.3520290
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính Kế toán
Chức vụ hiện nay : Trưởng ban Kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ : 127.991 cổ phiếu

Ông Nguyễn Hồng Đức - Thành viên BKS

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/02/1975
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hoài Mỹ, An Nhơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú : 03 Nhà Chung, Phường 3, TP Đà Lạt
Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 063.3827005
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hoá
Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS- P.phòng Công nghệ, Nghiên cứu và Phát triển
Số cổ phiếu nắm giữ : 24.288 cổ phiếu

Bà Nguyễn Thị Anh Xuân - Thành viên BKS

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 30/05/1988
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Số 07, Ngõ 292, Tổ 24, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc : 063.3520290
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Ông Trần Công Hiệu - Thành viên BKS
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/01/1975
Nơi sinh : Phú Yên
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Phú Yên
Địa chỉ thường trú : Xã Madagui, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc : 063.3874439
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

c. Ban điều hành

Ông Phạm Hoàng Long – Tổng Giám đốc. Miễn nhiệm ngày 26/1/2015
Bà Doãn Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Thụy – Phó Tổng Giám đốc. Bổ nhiệm ngày 1/3/2015
Ông Phạm Văn Anh – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 29/9/1956
Nơi sinh : Đà Lạt
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú : G5 Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, Đà Lạt
Điện thoại liên lạc : 063.3874439
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phiếu nắm giữ : 43.965 cổ phiếu

d. Kế toán trưởng

Bà Phan Thị Cúc Hương – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 19/3/1967

Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Đà Lạt
Địa chỉ thường trú : 50 hẻm Ngô Quyền, TP Đà Lạt
Điện thoại liên lạc : 063.3874439
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
Số cổ phiếu nắm giữ : 13.341 cổ phiếu

II. Hoạt động kinh doanh năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2013 | Năm 2014 | So sánh (%) |
|-----|----------------------|---------|-----------|-----------|-------------|
| | | | | | 2014/2013 |
| I | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 325,33 | 389,02 | 119,57 |
| II | Kim ngạch XK | USD | 7.325.992 | 8.507.304 | 116,12 |
| III | Nộp Ngân Sách | | | | |
| 1 | Số PS phải nộp | Tỷ đồng | 47,79 | 52,37 | 109,58 |
| 2 | Số đã nộp | Tỷ đồng | 52,37 | 45,21 | 86,33 |
| IV | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 28,72 | 25,14 | 87,54 |

Năm 2014, tổng doanh thu của Công ty đạt 389 tỷ tăng 19,57% so với năm 2013 và đạt 103% kế hoạch đề ra năm 2014. Tuy nhiên so với năm 2013, lợi nhuận trước thuế năm 2014 lại giảm 12,4% và đạt 83,5% lợi nhuận kế hoạch. Nguyên nhân chính là do năm 2014, Công ty đang tập trung xây dựng và mở rộng mạng lưới bán hàng nên chi phí bán hàng tăng.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất rượu vang chiếm 50% tổng doanh thu của Công ty nhưng có lợi nhuận trước thuế chiếm hơn 73% tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty. Công ty đã xây dựng được hệ thống phân phối khắp cả nước và xuất khẩu sang một số nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, Campuchia...

2. Thành tích đạt được trong năm 2014

Năm 2014, Công ty được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục 15 năm liền (2001-2014).

3. Chính sách với người lao động

a. Chính sách đào tạo

- Đối với cán bộ quản lý luôn luôn được cập nhật kiến thức và đào tạo theo các đợt khóa học ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước, được tổ chức tham gia các cuộc hội thảo, tham quan tại nước ngoài.
- Đối với người lao động, khi được tuyển dụng vào công ty đều trải qua đợt đào tạo ngắn hạn. Trong quá trình làm việc, được bồi dưỡng và tham gia các khóa đào tạo nâng cao tay nghề.

- Trong năm 2014, tổ chức đào tạo cho CBCNV 1.110 lượt người, kinh phí đào tạo 164.556.269 đồng, trong đó đào tạo nội bộ: 812 lượt người; tại chỗ: 64 lượt người; tập huấn ngắn ngày cho 234 lượt người.

b. Chính sách tuyển dụng

- Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng nhân sự. Tùy theo từng vị trí cụ thể sẽ có những tiêu chuẩn bắt buộc hay cần thiết đối với chức danh cần tuyển, cụ thể:
 - + Nhân sự cao cấp: Hội đồng Quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc và các Công ty dịch vụ nhân sự để tuyển dụng nhân sự giỏi.
 - + Nhân sự trung cấp: Mở rộng nguồn tuyển dụng, ưu tiên các cá nhân xuất sắc từ các trường đào tạo, thu hút nhân sự giỏi từ các Doanh nghiệp khác.
 - + Nhân sự sơ cấp: Tuyển dụng trực tiếp tại địa phương.

c. Chế độ và quyền lợi của người lao động

- Công ty đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác cho người lao động theo đúng pháp luật. Người lao động làm việc tại công ty có các quyền lợi:
 - Ký kết hợp đồng lao động theo Luật Lao Động.
 - Trả lương và nâng lương theo đúng hợp đồng lao động và theo luật định.
 - Được tạo điều kiện làm việc thuận lợi và an toàn, học tập phù hợp với lợi ích và yêu cầu của công ty.
 - Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình làm việc.
 - Được quyền khiếu nại theo các điều khoản đã ký kết trên hợp đồng lao động.
 - Tổng số lao động đến 31/12/2014 là 566 người, trong đó:
 - + Công ty TNHH MTV Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng: 200 người;
 - + Công ty TNHH MTV Ladofoods 242 người;
 - + Nhà máy rượu: 89 người;
 - + Các phòng, ban: 35 người.

4. Tình hình đầu tư

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầu tư cải thiện hệ thống dây chuyền sản xuất rượu vang nhằm nâng cao năng suất hiệu quả lao động, cụ thể như sau:

| STT | Tài sản cố định | Số tiền |
|-----|--|---------------|
| 1 | Nhà SX thành phẩm (nhà thành phẩm và kho) | 533.667.322 |
| 2 | Nền sân để tank | 217.709.091 |
| 3 | Nhà hệ thống lò hơi | 152.221.739 |
| 4 | Hệ thống xử lý chai | 7.720.629.309 |
| 5 | Máy tách cuống, nghiền nho | 658.325.231 |
| 6 | Máy bơm nho Mohno | 494.955.707 |
| 7 | Nồi hơi 1000kg/h và máy bán nhiên liệu đốt | 340.000.000 |
| 8 | Tank lên men 25000 lít 3 cái | 673.636.364 |
| 9 | Tank lên men 25000 lít 5 cái | 1.122.727.275 |

| STT | Tài sản cố định | Số tiền |
|-----|-------------------------------------|-----------------------|
| 10 | Máy tạo nước ôzôn | 51.179.030 |
| 11 | Máy nén khí PK75-250 | 34.000.000 |
| 12 | Sửa nhà xử lý chai thành kho vật tư | 266.425.455 |
| 13 | Tank lên men 25000 lít 4 cái | 898.181.820 |
| 14 | Máy đóng nút Champagne (MEP Ý) | 90.737.277 |
| 15 | Máy siết đai kềm (MEP Ý) | 46.770.186 |
| 16 | Máy siết nắp nhôm (MEP Ý) | 81.984.883 |
| 17 | Chế tạo hệ thống làm lạnh | 66.000.000 |
| 18 | Máy dán tem nắp chai | 186.000.000 |
| | Tổng | 13.635.150.689 |

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng giảm |
|-------------------------|----------|----------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 141.381 | 181.678 | 28,50 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 111.779 | 131.550 | 17,69 |
| 2, Doanh thu thuần | 284.268 | 351.967 | 23,82 |
| 3. Lợi nhuận gộp | 58.192 | 89.157 | 53,21 |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 28.723 | 25.142 | (12,46) |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 22.611 | 20.319 | (10,14) |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 - VDL)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | So sánh | |
|----------|---|-----|----------|----------|---------|--------|
| | | | | | + | % |
| 1 | Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| | TSDH/Tổng tài sản | % | 10,16 | 12,95 | 2,79 | 127,51 |
| | TSLĐ/Tổng tài sản | % | 89,84 | 87,05 | -2,79 | 96,89 |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 20,94 | 27,59 | 6,65 | 131,76 |
| | Nguồn VSHC/Tổng nguồn vốn | % | 79,06 | 72,41 | -6,65 | 91,59 |
| 2 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 4,39 | 3,19 | -1,20 | 72,68 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | lần | 2,64 | 1,49 | -1,15 | 56,63 |
| 3 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế /DT thuần | % | 7,95 | 5,77 | -2,18 | 72,62 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế /VCSH | % | 20,23 | 15,45 | -4,78 | 76,35 |
| | Hệ số LN trước thuế /TTS | % | 20,32 | 13,84 | -6,48 | 68,11 |
| | Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần | % | 10,10 | 7,26 | -2,84 | 71,85 |

(Nguồn: VDL)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 10.801.339 cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 10.801.339 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông (tính đến thời điểm 19/8/2014)

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------|-------------------|------------------|---------|
| I | Trong nước | 10.601.520 | 98,15 | |
| 1 | Cổ đông là cá nhân trong nước | 5.375.342 | 49,77 | |
| 2 | Cổ đông là tổ chức trong nước | 5.226.178 | 49,38 | |
| II | Nước ngoài | 199.819 | 1,85 | |
| 1 | Cổ đông là cá nhân nước ngoài | 194.721 | 1,80 | |
| 2 | Cổ đông là tổ chức nước ngoài | 5.098 | 0,05 | |
| | Cộng | 10.801.339 | 100 | |

7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty (tính đến thời điểm 19/8/2014)

| STT | Tên cổ đông | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|------------------|--------------|---------|
| 1 | Công ty Cổ phần Elmich | 2.181.904 | 20,20 | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hồng Út | 2.343.439 | 21,70 | |
| 3 | CTCP Đầu tư và sản xuất Thống Nhất | 2.684.915 | 24,86 | |
| | Cộng | 7.210.258 | 66,76 | |

8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tháng 07/2014, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu (25%) và phát hành cổ phiếu thường (tỷ lệ 2,1:1) từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành là 10.801.339 cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 108.013.390.000 đồng.

Ngày 4/7/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có quyết định chấp thuận cho Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm 4.543.878 cổ phiếu đưa tổng số cổ phiếu niêm yết lên thành: 10.801.339 cổ phiếu.

9. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

10. Các chứng khoán khác: Không có.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty

Kết quả kinh doanh năm 2014 thể hiện sự cố gắng nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty để đạt được kế hoạch đã đề ra. Các lĩnh vực hoạt động đều có tăng trưởng doanh thu tốt, tổng doanh thu tăng 19,5% so với năm 2013, đạt 389 tỷ đồng. Sản phẩm rượu vang Đà Lạt đã có sự hiện diện tại tất cả các tỉnh thành cả nước và đang là thương hiệu rượu vang nội dẫn đầu thị trường.

Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm 2014 giảm 3,58 tỷ đồng so với năm 2013 do chi phí bán hàng tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm công tác HĐQT đã giao, phân quyền chủ động kinh doanh cho TGD và ban GD các Công ty con, Ban dự án theo chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể;

Ban Tổng giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành, nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Thực hiện báo cáo và tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã chủ động đề ra các giải pháp thiết thực, kiến nghị Hội đồng quản trị về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện có hiệu quả.

Công ty tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Tình hình nộp nhân sách nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện cơ bản đúng theo quy định.

3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 trình ĐHCĐ

a. Kế hoạch năm 2015

| STT | Chỉ tiêu | DVT | Thực hiện 2014 | Kế hoạch 2015 | KH/TH (%) |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|-----------|
| 1 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 389,02 | 460 | 118,25 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 25,14 | 28 | 119,33 |

b. Một số chiến lược trung và dài hạn

- Đầu tư mở rộng, nâng công suất Nhà máy rượu vang Đà Lạt;
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược Marketing;
- Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu trong nước và đầu tư vùng nguyên liệu ở nước ngoài.

IV. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ %/VĐL | Ghi chú |
|-----|--------|---------|--------------------|-------------|---------|
|-----|--------|---------|--------------------|-------------|---------|

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ %/VDL | Ghi chú |
|-----|--------------------|---|--------------------|-------------|--|
| 1 | Đỗ Thành Trung | Chủ tịch HĐQT | 503.303 | 4,66 | Chủ tịch HĐQT từ 08/01/2015 |
| 2 | Nguyễn Văn Việt | Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập) | 21.168 | 0,20 | Thành viên HĐQT từ 08/01/2015. HĐQT thông qua việc từ nhiệm Chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Văn Việt ngày 8/1/2015 |
| 3 | Doãn Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc Công ty, Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến Điều Xuất khẩu Lâm Đồng | 49.670 | 0,46 | |
| 4 | Nghiêm Văn Thắng | Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành) | 15.880 | 0,15 | Bầu làm Phó chủ tịch HĐQT ngày 05/04/2015 |
| 5 | Nguyễn Hữu Thụy | Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Lâm Đồng | 0 | 0 | Bầu tạm thời là thành viên HĐQT từ ngày 01/04/2015 và sẽ trình ĐHCĐ thông qua trong phiên họp gần nhất |
| 6 | Phạm Hoàng Long | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty | 1.726 | 0,02 | Đã miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 31/01/2015 và sẽ trình ĐHCĐ thông qua trong phiên họp gần nhất. |

(Tỷ lệ sở hữu tính đến thời điểm 19/8/2014)

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động Hội đồng Quản trị định kỳ 3 tháng/lần họp trực tiếp để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc triển khai thực hiện nghị quyết từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Hội đồng quản trị thường xuyên bàn bạc triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch, chương trình công việc trong thời gian kế tiếp và tiến độ thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng. Trong mỗi cuộc họp các thành viên cùng tham gia bàn bạc, trao đổi để đi đến thống nhất.

Ngoài các buổi họp định kỳ, tùy thuộc vào tình hình cụ thể những sự việc phát sinh cần có ý kiến thống nhất của các thành viên, Hội đồng Quản trị tổ chức họp bất thường hoặc trao đổi lấy ý kiến qua điện thoại, qua email... Tất cả các vấn đề, các giải pháp liên quan đến hoạt động của công ty được đa số các thành viên HĐQT thống nhất đều được ra Nghị quyết đồng thời tùy thuộc vào nội dung công việc, phân công cho thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

Trong quá trình chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã đề ra những giải pháp phù hợp với tình hình tại từng thời điểm, đổi mới cơ cấu tổ chức, điều chỉnh kế hoạch, giảm đầu tư, đổi mới phương thức kinh doanh... phấn đấu thực hiện mang lại kết quả khả quan, đảm bảo lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra, huy động và phát huy được nội lực, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào 05/04/2014. Đại hội đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch phấn đấu thực hiện cho năm 2014 mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã đề ra.

Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 23/08/2014 về việc sửa đổi khoản 3, Điều 2 và khoản 1, Điều 5 Điều lệ Công ty về chuyển địa điểm trụ sở chính từ số 05 Bà Triệu, Phường 4, Đà Lạt về Nhà máy rượu Vang Đà Lạt: 31 Ngô Văn Sở, Phường 9, Đà Lạt và thay đổi vốn điều lệ công ty từ 62.574.610.000 đồng lên 108.013.390.000 đồng từ việc trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thường.

Trong năm HĐQT đã ban hành các Nghị quyết với nội dung chủ yếu sau:

| Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------------------------|------------|--|
| 57/NQ-CTTP- HĐQT | 27/02/2014 | Thông qua Báo cáo tài chính quý IV năm 2013; Thống nhất thời gian dự kiến triệu tập Đại hội đồng cổ đông Công ty vào đầu tháng 04/2014; Triển khai thu mua nguyên liệu điều năm 2014. |
| 124/NQ-CPTP- HĐQT | 27/03/2014 | Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và mục tiêu phương hướng, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014; các nội dung chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức vào ngày 05/04/2014; thay đổi nhân sự điều hành công ty. |
| 131/QĐ – CPTP – HĐQT | 31/03/2014 | Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc |

| Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------------------------|------------|--|
| 302/NQ – CPTP – HĐQT | 26/06/2014 | Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Ladofoods từ 8 tỷ lên 15 tỷ đồng và chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 là Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC. |
| 380/NQ – CPTP - HĐQT | 30/07/2014 | Chuyển trụ sở Văn phòng làm việc của Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng từ số 05 Bà Triệu, Phường 4, Đà Lạt về Nhà máy rượu Vang Đà Lạt: số 31 Ngô Văn Sở, Phường 9, Đà Lạt |
| 459/NQ – CPTP – HĐQT | 17/09/2014 | Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2014; Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm; Thông qua chương trình đầu tư cho sản xuất kinh doanh |
| 529/NQ- CPTP – HĐQT | 04/11/2014 | Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2014; Thông qua kế hoạch thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh quý IV năm 2014; Chuyển chương trình đầu tư 03 tháng cuối năm 2014; Tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. |

c. **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

2. **Ban Kiểm soát**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng gồm 04 thành viên được ĐHCĐ bầu ra nhằm thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ %/VĐL | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------|-----------------------|----------------|------------|
| 1 | Trần Việt Thắng | Trưởng Ban Kiểm soát | 127.991 | 1,18 | |
| 2 | Nguyễn Hồng Đức | Thành viên BKS | 24.288 | 0,22 | |
| 3 | Nguyễn Thị Anh Xuân | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 4 | Trần Công Hiệu | Thành viên BKS | 0 | 0 | |

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014;
- Kiểm tra hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo các hoạt động diễn ra rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định;
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định của HĐQT, Ban điều hành và đưa ra các khuyến nghị cần thiết để tăng cường công tác quản lý điều hành Công ty;
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

Ban kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham gia. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua email, điện thoại,... để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh đột xuất.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| Số TT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ tại công ty | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Văn Việt | Chủ tịch HĐQT | 39.168 | 0,36 | 21.168 | 0,20 | Bán cổ phiếu |
| 2 | Nguyễn Hồng Đức | Thành viên ban kiểm soát | 24.288 | 0,22 | 19.288 | 0,18 | Bán cổ phiếu |
| 3 | Phạm Văn Anh | Phó tổng giám đốc | 53.965 | 0,50 | 43.965 | 0,41 | Bán cổ phiếu |

c. Giao dịch của người có liên quan

| Số TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-------|---|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Việt Trung | Con Ông Nguyễn Văn Việt (Chủ tịch HĐQT) | 4.871 | 0,08 | 0 | 0 | Bán cổ phiếu |
| 2 | Doãn Thị Mỹ Dung | Em bà Doãn Thị Thu Hương (thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc) | 18.474 | 0,17 | 18.074 | 0,17 | Bán cổ phiếu |
| 3 | Công đoàn cơ sở CTCP Thực phẩm Lâm Đồng | Ông Phạm Văn Anh (Phó tổng giám đốc) là chủ tài khoản | 38.129 | 0,35 | 0 | 0 | Bán cổ phiếu |

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

e. Việc thực hiện quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện theo các quy định quản trị công ty của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản trị đối với công ty niêm yết.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Địa chỉ : 78-80 Đường 30 tháng 4 – Quận Hải Châu – TP Đà Nẵng

Website : www.acc.com.vn

Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2014:
www.ladofoods.vn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐỖ THÀNH TRUNG